

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- NĂM BÁO CÁO: 2022 -

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên thành lập : **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Tên giao dịch : Petec Binh Dinh Joint Stock Company

Mã cổ phiếu : GCB

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3503000014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười lăm vào ngày 13 tháng 4 năm 2023 với mã số doanh nghiệp là **4100406219**.

Vốn điều lệ : 40.391.470.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 40.391.470.000 VNĐ

Địa chỉ trụ sở chính : 389 Trần Hưng Đạo- Thành phố Quy Nhơn- Bình Định

Điện thoại : 0256.3 822233 - Fax : 0256.3 823863.

Website : www.petecbidico.com.vn

Email : gcb@petecbidico.com.vn

MỤC LỤC

Trang

I. Thông tin chung:	3
1. <i>Quá trình hình thành và phát triển:</i>	3
2. <i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:</i>	3
3. <i>Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:</i>	5
4. <i>Định hướng phát triển</i>	6
5. <i>Các rủi ro: (các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)</i>	7
II. Tình hình hoạt động trong năm:	7
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:	12
1. <i>Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	13
2. <i>Tình hình tài chính:</i>	14
3. <i>Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:</i>	15
4. <i>Kế hoạch phát triển trong năm 2023:</i>	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:	17
1. <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:</i>	17
2. <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty</i>	18
3. <i>Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị</i>	18
V. Quản trị công ty	19
1. <i>Hội đồng quản trị: Quản trị công ty</i>	19
2. <i>Ban Kiểm soát</i>	26
3. <i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát</i>	26
VI. Báo cáo tài chính	27
1. <i>Báo cáo của cơ quan kiểm toán</i>	27

I. Thông tin chung:

1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập vào ngày 14/5/2001 theo quyết định số 35/2001/QĐ-UB của UBND Tỉnh Bình Định về việc chuyển công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định thành Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định, với vốn điều lệ là: 7.319.400.000 đồng. Tiền thân của công ty Cổ phần Petec Bình Định là công ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Bình Định. Thực hiện theo Nghị định số 338/CP của Chính Phủ về việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, được sự đồng ý của Bộ Thương Mại: Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Bình Định được thành lập ngày 21/03/1991 theo Quyết định số 290/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất giữa hai đơn vị là: Công ty Công nghệ phẩm Bình Định và Công ty Vật liệu xây dựng Chất đốt Bình Định dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Sở Thương Mại và Du Lịch Bình Định.

Ngày 08/9/2006, Đại hội hội đồng cổ đông bất thường đã nhất trí thống nhất phương án tăng vốn điều lệ, theo đó vốn điều lệ của Công ty tăng từ 7.319.400.000 đồng lên thành 15.000.000.000 đồng (tức tăng 104,93%), tương đương 1.500.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 (ngày 14/4/2007), đã thông qua và thống nhất đổi tên từ Công ty Cổ phần Thương mại Bình Định (viết tắt là BITRACO) thành Công ty Cổ phần Petec Bình Định (tên viết tắt là PETEC BIDICO), đồng thời, tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 đồng lên thành 30.600.000.000 đồng (tức tăng 104%), tương đương 3.060.000 cổ phần.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ngày 18/5/2016), đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 30.600.000.000 đồng lên thành 40.391.470.000 đồng (tức tăng 32%), tương đương 4.039.147 cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề hoạt động chính yếu:

- Kinh doanh xăng dầu, mỡ phụ, hoá chất, khí đốt, các chế phẩm từ dầu mỏ;
- Kinh doanh xi-măng, vật liệu xây dựng – trang trí nội thất, phân phối hàng tiêu dùng, vật tư nông nghiệp, v.v...
- Dịch vụ cho thuê cửa hàng, hợp tác kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng các loại;



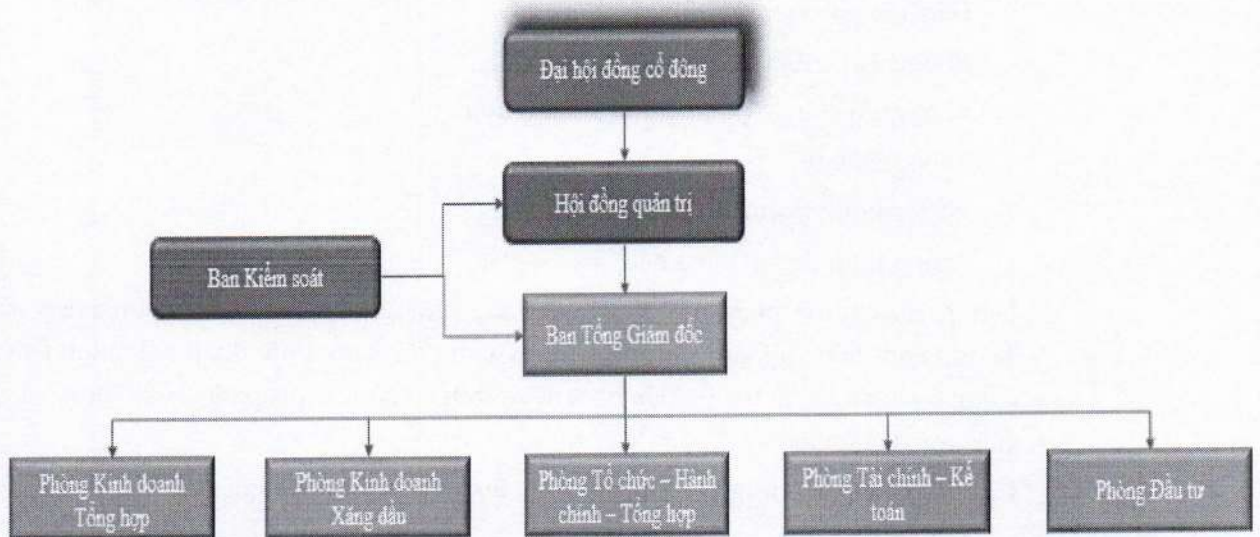
b. Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 40% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

	Năm 2021	<i>Tỷ lệ chiếm</i>	Năm 2020	<i>Tỷ lệ chiếm</i>
Tổng doanh thu (triệu đồng)	1.013.850	100%	289.594	100%
<i>Trong đó:</i>				
- Kinh doanh vật liệu xây dựng	606.769	59,8%	137.151	34,3%
- Kinh doanh xăng dầu	284.140	28,0%	149.540	65,2%
- Kinh doanh nông sản	117.856	11,62%	149.540	65,2%
- Hợp tác kinh doanh khai thác tài sản	4.650	0,5%	2.903	65,2%

c. Địa bàn kinh doanh: Thị trường hoạt động: Bình Định, Phú Yên và các tỉnh Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

– Mô hình quản trị:



– Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng Quản trị công ty:

Được đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra từ 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị bầu ra 01 (một) chủ tịch. Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Kiểm soát:

Được đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 3 (ba) thành viên. Ban kiểm soát là một cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm tra, giám sát, theo dõi mọi hoạt động của HĐQT và ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban tổng giám đốc gồm 03 thành viên, 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Chủ tịch HĐQT Công ty và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, quyền hạn và nghĩa vụ của những người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 27 và Điều 35 của Điều lệ Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc công ty sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định vào thời gian nhất định cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc về những công việc điều hành chuyên môn.

Dựa trên quy mô, ngành nghề và thị trường, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc công ty;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp
- Phòng Đầu tư;
- Phòng kinh doanh tổng hợp;
- Phòng kinh doanh xăng dầu;

Đứng đầu các bộ phận này là các Trưởng phòng, chịu sự chi đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Ngoài ra, trong công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị Chi bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà Nước và Điều lệ của các tổ chức này.

Các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất: Chưa thành lập.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển ổn định và phát triển thị trường kinh doanh thông qua chất lượng dịch vụ, tính ổn định trong cung ứng hàng hóa, uy tín chất lượng hàng hóa trong phân phối đến hệ thống khách hàng.
- Nghiên cứu mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh thương mại khác, định hướng khai thác tiềm năng của khu vực miền Trung – Tây Nguyên như: cảng nước sâu, vùng nguyên liệu sẵn có...
- Quản lý chặt chẽ giảm thiểu rủi ro công nợ phải thu. Mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng trên địa bàn để khai thác tối đa nguồn lực huy động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tăng vốn điều lệ, qua đó tăng năng lực kinh doanh, phạm vi hoạt động.
- Đầu tư, phát triển quỹ đất làm kho chứa xăng dầu không chỉ tại địa phương mà còn tại các tỉnh thành khác trên khắp cả nước.
- Đối với mảng kinh doanh xăng dầu, trong 06 tháng đầu năm hoàn thành việc kéo về 30 đại lý, tăng hơn ít nhất 05 cửa hàng xăng dầu trực thuộc, từ đó tăng sản lượng tiêu thụ hàng tháng, tạo tiền đề để thực hiện các nhiệm vụ lớn trong công tác phát triển hệ thống khi phương án tăng vốn được thông qua
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, M&A để mở rộng các hoạt động đầu tư.
- Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu các ngành hàng thuộc thế mạnh khai thác của Công ty cũng như của vùng miền.

5. **Các rủi ro:** (các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)

- Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu Việt Nam, việc xung đột Nga - Ukraine và bất đồng địa chính trị giữa các nước trong khu vực cũng như trên thế giới đã làm cho giá xăng dầu tăng lên bất thường với tốc độ cao. Với việc khối Opec + tiếp tục cắt giảm sản lượng theo kế hoạch kể từ tháng 5/2023 sẽ càng khiến giá dầu nhiều khả năng sẽ chạm ngưỡng 100 USD/thùng. Những điều chỉnh vĩ mô trong nước nếu không đáp ứng được diễn biến của Thế Giới sẽ có nhiều tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung, cũng như của các của các Thương nhân phân phối nói chung.
- Mảng kinh doanh vật liệu xây dựng nói chung và ngành xi măng có rủi ro lớn do việc giải ngân đầu tư chưa đạt theo dự kiến chi phí giá than và giá điện chiếm 40 - 45% giá thành sản xuất clinker (vốn chiếm hơn 60% chi phí nguyên liệu đầu vào sản xuất xi măng); Bên cạnh đó yếu tố đầu vào của sản xuất xi măng cùng chi phí vận chuyển biến động sẽ ảnh hưởng đến giá thành đầu ra.

II. **Tình hình hoạt động trong năm:**

a. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2022:

CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện năm 2022		
		Thực hiện	So với kế hoạch	So với thực hiện 2021
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	978.245	49,46%	374,13%
DOANH THU	Tr.đồng	1.013.850	49,94%	350,09%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	1.008.765	49,77%	351,86%
Vật liệu xây dựng	Tr.đồng	606.769		442,41%
- Trong đó: Xi-măng	Tr.đồng	135.298	53,86%	98,65%
+ Sản lượng bán ra	tấn	89.483	51,13%	84,04%
Xăng dầu	Tr.đồng	284.140	18,63%	190,01%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	100.921	7,79%	445,21%
+ Lượng bán ra	1000 lít	4.652	6,46%	262,23%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	183.219	79,66%	144,41%
+ Lượng bán ra	1000 lít	7.898	71,54%	89,48%
Thực phẩm / Nông sản	Tr.đồng	117.856	-	-
D.THU D.VỤ, KHAI THÁC MẶT BẰNG	Tr.đồng	5.085	156,02%	175,15%
Trong đó: Khai thác mặt bằng	Tr.đồng	4.576	140,41%	157,63%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	1.013.850	49,94%	350,09%
Giá vốn hàng bán	-	978.245	49,46%	374,13%
Chiết khấu hàng mua	-	-	0,00%	
Lợi nhuận gộp	-	35.605	68,32%	126,62%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	7.199	-	-
Chi phí tài chính	-	6.585	29,99%	-
Chi phí bán hàng	-	19.406	346,47%	89,23%
Trích lập dự phòng	-	-		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	7.574	186,55%	125,75%
Thu nhập khác		531		14,41%
Lợi nhuận trước thuế	-	9.741	48,70%	219,48%
Thuế phải nộp	-	2.220	55,50%	246,39%
Lợi nhuận sau thuế	-	7.521	47,00%	212,63%
Tỷ lợi tức cổ phần	%			

Trong đó, các mảng kinh doanh đóng góp cụ thể như sau:

- Xăng dầu: Doanh thu đạt 284 tỷ đồng, sản lượng bán ra đạt 12,55 triệu lít (tuy vượt so với năm 2021 nhưng chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, đặc biệt ở mảng kinh doanh bán buôn do chưa phát triển được hệ thống). Sản lượng bán ra khu vực bán lẻ cũng gặp nhiều khó khăn do hàng hóa khan hiếm giai đoạn 06 tháng cuối năm, sản lượng bán ra chỉ đạt 89% so cùng kỳ năm 2021, hoàn thành 72% kế hoạch năm.
- Mảng kinh doanh Vật liệu xây dựng (VLXD): Tổng doanh số bán ra đạt 606,8 tỷ đồng, trong đó mảng kinh doanh xi-măng chiếm 19% đạt 135 tỷ đồng, còn lại là thép và một số chủng loại VLXD khác. Mảng kinh doanh xi-măng là ngành hàng truyền thống của Công ty, tuy nhiên sản lượng bán ra năm 2022 thấp - chỉ đạt xấp xỉ so với năm 2021 (89,5 ngàn tấn, chỉ hoàn thành 51,1% kế hoạch sản lượng đề ra).
- Hoạt động khai thác mặt bằng: Trong năm 2022, hoạt động khai thác mặt bằng đạt mức doanh thu là 4,58 tỷ vượt 40,4% so với kế hoạch, vượt 57% so với năm 2021.
- Hoạt động kinh doanh thực phẩm / nông sản: Đạt 117,9 tỷ đồng. Công ty chủ động thực hiện mở mới thị trường, chưa giao kế hoạch trong năm 2022.
- Mảng kinh doanh tài chính: Doanh số mảng này năm 2022 đạt 7,2 tỷ, trong đó chiếm tỷ lệ lớn là hoạt động đầu tư chứng khoán (chiếm 61%), phần còn lại là hoạt động thu do phạt chậm thanh toán các hợp đồng thương mại (chiếm 39%).

b. Tổ chức và nhân sự

Tại ngày 28/06/2022 Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 đã bầu tiến hành bầu bổ sung Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020-2025, HĐQT hiện gồm có các thành viên:

- Ông Trần Trọng Bình được bầu là Chủ tịch HĐQT ngày 28/06/2022, thay thế cho Ông Nguyễn Hoàng Nam miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm;
- Ông Nguyễn Thanh Hải - Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Minh Hải - Thành viên HĐQT
- Ông Tăng Vũ Giang - Thành viên HĐQT
- Bà Nhữ Thị Việt Dung - Thành viên HĐQT độc lập

Ngày 30/12/2022, ông Nguyễn Thanh Hải có Đơn từ nhiệm, lý do: Không còn là người được Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP cử đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Petec Bình Định do Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP đã thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Hội đồng quản trị

Thông tin HĐQT Nhiệm kỳ V (2020-2025)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
-----	-----------------	---------	---

			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch HĐQT	04/11/2021	28/06/2022
2	Ông Trần Trọng Bình	Chủ tịch HĐQT	28/06/2022	
3	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT	19/6/2020	
4	Ông Ngô Minh Hải	Thành viên HĐQT	04/11/2021	
5	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	04/11/2021	28/06/2022
6	Ông Tăng Vũ Giang	Thành viên HĐQT	28/06/2022	
7	Bà Nhữ Thị Việt Dung	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2022	

Ngày 30/12/2022, ông Nguyễn Thanh Hải có Đơn từ nhiệm, lý do: Không còn là người được Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP cử đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Petec Bình Định do Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP đã thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Thanh Lâm Trưởng ban Bổ nhiệm ngày 04/11/2021
Từ nhiệm ngày 28/6/2022
- Bà Lê Thị Ngọc Trưởng ban Bổ nhiệm ngày 28/6/2022
- Ông Hoàng Anh Tuấn Thành viên Bổ nhiệm ngày 04/11/2021
- Ông Nguyễn Văn Ánh Thành viên Bổ nhiệm ngày 04/11/2021

Ngày 30/12/2022, ông Hoàng Anh Tuấn có Đơn từ nhiệm, lý do: Không còn là người được Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP cử tham gia công tác giám sát tại Công ty Cổ phần Petec Bình Định do Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP đã thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

– Danh sách Ban điều hành.

- | | | |
|-------------------------|-------------------|--|
| Ông Ngô Minh Hải | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 04/11/2021 |
| Ông Nguyễn Trường Quang | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/03/2022
Miễn nhiệm ngày 01/03/2023 |
| Ông Lương Minh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/07/2022 |

Ông Tăng Vũ Giang

Phó Tổng Giám đốc

Miễn nhiệm ngày 16/02/2023

Bổ nhiệm ngày 04/11/2021

Bà Nguyễn Thị Bích Trâm

Kế toán trưởng

Miễn nhiệm ngày 01/07/2022

Bổ nhiệm ngày 04/01/2022

– Những thay đổi trong ban điều hành trong năm:

Miễn nhiệm 1 (một) thành viên Ban Tổng Giám đốc theo đơn từ nhiệm và bổ nhiệm lại 1 (một) thành viên mới thay thế. Thời gian bổ nhiệm: 2020 - 2025.

– Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số nhân sự toàn công ty có đến cuối năm tài chính là 76 người. Trong đó cán bộ quản lý 19 người.

c. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Chưa thực hiện.

d. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	429.083	81.055	529,37%
Doanh thu thuần	1.013.850	289.594	350,09%
Lợi nhuận từ h.động kinh doanh	9.210	753,5	1222,30%
Lợi nhuận khác	531	3.685	14,41%
Lợi nhuận trước thuế	9.701	4.438	218,59%
Lợi nhuận sau thuế	7.521	3.537	212,64%
Cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,11	3,27
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,07	2,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,83	0,20

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,97	0,25
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	92,36	37,45
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,36	3,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,007	0,012
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,05
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,04

e. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 4.039.147 cổ phần, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong đó, cổ phiếu phổ thông chiếm 100% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt của VSD đến 30/05/2022)

Stt	Tên Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước		4.039.127	40.391.270.000	99,9995%
1	Cá nhân	225	2.764.963	27.649.630.000	68,4541%
2	Tổ chức	02	1.274.164	12.741.640.000	31,5454%
II	Cổ đông ngoài nước	01	20	200.000	0,0005%
1	Cá nhân	01	20	200.000	0,0005%
2	Tổ chức	0	0	0	0
	Tổng cộng	228	4.039.147	40.391.470.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

f. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Hoạt động kinh doanh của Công ty thuần về thương mại, không phát sinh sử dụng nguyên liệu, tiêu thụ năng lượng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Hoạt động kinh doanh toàn Công ty năm 2022 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Hệ lụy từ xung đột Nga - Ukraine đã chia cắt cung cầu thế giới, đồng thời chia cắt các hướng tiếp cận thị trường quốc tế, đẩy giá cả nhiều mặt hàng thiết yếu tăng cao khiến chi phí đầu vào bị đội lên. Việc đứt gãy hàng hóa các tháng đầu năm đối với ngành hàng xi-măng, và những khó khăn tưởng không thể vượt qua giai đoạn cuối năm của ngành hàng xăng dầu do thiếu hụt nguồn cung, càng kinh doanh càng lỗ của ngành hàng xăng dầu, v.v... là những trở ngại mà Công ty phải đối mặt. Ngoài ra, chi phí đầu vào tăng cao đặc biệt là chi phí cầu cảng và chi phí thuê đất,... đã tạo ra những trở lực làm suy giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Nền kinh tế tuy ổn định dần sau dịch bệnh, song do luôn dự phòng tình huống xấu từ diễn biến của nền kinh tế Thế giới, tình hình chiến sự tại Ukraine, nỗ lực kiềm chế lạm phát của Chính phủ.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu:

- Tháng 3/2022, Bộ Công Thương đã cấp lại Giấy phép thương nhân phân phối xăng dầu cho Công ty, tuy nhiên do ảnh hưởng của chiến sự Nga - Ukraine nên nguồn cung khó khăn, chiết khấu hàng hóa khó cạnh tranh để mở rộng đại lý, số lượng đại lý kéo về không đạt theo kế hoạch, vì vậy sản lượng bán ra thấp - chỉ đạt 8% so với kế hoạch đề ra. Khâu bán lẻ dù cũng gặp nhiều khó khăn tuy nhiên do đảm bảo được nguồn cung nên sản lượng bán ra hàng tháng đều đạt từ 70% - 80% so với kế hoạch. Với những khó khăn trên, lợi nhuận mảng kinh doanh xăng dầu năm 2022 lỗ 1,1 tỷ đồng.
- Về nhiệm vụ phát triển hệ thống xăng dầu, sau nhiều năm không đầu tư cho hệ thống, sức cạnh tranh của các ngành hàng kinh doanh của Công ty bị suy giảm, tuy nhiên vì nhiều lý do khách quan, theo nhiệm vụ năm 2022 công tác phát triển đại lý cũng như cửa hàng xăng dầu, kho hàng đến nay vẫn chưa hoàn thành như kế hoạch đề ra. Việc mở rộng địa bàn hoạt động như thành lập Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh trong đó có mảng kinh doanh xăng dầu không đạt như mong đợi do thiếu yếu tố bền vững, yêu cầu kinh doanh sử dụng vốn lớn, tồn tại nhiều rủi ro; hiện Công ty đang trong quá trình rà soát, cấu trúc lại.

Đối với hoạt động kinh doanh xi măng:

Năm 2022 - Công ty đã nỗ lực để phát triển các mặt hàng VLXD khác bên cạnh mặt hàng truyền thống là xi-măng. Tổng doanh thu mảng này đạt 607 tỷ đồng, mang về lợi nhuận trước thuế 05 tỷ đồng. Riêng đối với ngành hàng xi-măng - do biến động lớn giá năng lượng, tác động làm tăng chi phí vận chuyển; Vì vậy, mặc dù trong năm Công ty đã làm việc chặt chẽ các đơn vị vận chuyển, đầu tư kho hàng, song vẫn xảy ra tình trạng đứt gãy hàng hóa, gián đoạn công tác bán hàng. Ngoài ra, tình hình cạnh tranh giữa các đơn vị phân phối, và các nhãn hàng ngày càng khốc liệt cũng khiến cho hoạt động kinh doanh của nhóm hàng này suy giảm cả về sản lượng và lợi nhuận. Kết quả kinh doanh

của nhóm hàng này năm 2022 chỉ đạt 91 triệu đồng lợi nhuận trước thuế, trong đó sản lượng xi-măng bán ra năm 2022 là 89,5 ngàn tấn, chỉ đạt 51% kế hoạch, giảm 15% so với năm 2021).

Dịch vụ khai thác tài sản trên đất:

Nhìn chung hoạt động cho thuê mặt bằng của Công ty năm 2022 ổn định dần giai đoạn sau dịch bệnh. Bên cạnh đó, Công ty đã tìm kiếm các đối tác uy tín, hoạt động kinh doanh chuỗi để khai thác dựa trên lợi thế mặt bằng, vì vậy kết quả thu về đạt tốt. Doanh thu năm 2022 mảng này 4,6 tỷ đồng doanh thu vượt 57% so với năm trước và vượt 40% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận trước thuế đạt 1,3 tỷ đồng.

Kinh doanh thực phẩm / nông sản:

Trong năm 2022, Công ty chủ động tìm hiểu thị trường - đồng thời thực hiện kinh doanh nhóm hàng thực phẩm đông lạnh và nông sản, chủ yếu cung cấp cho hệ thống các chuỗi siêu thị. Tuy chưa được giao kế hoạch nhưng hoạt động kinh doanh nhóm hàng này khá tốt, doanh thu đạt 117,9 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1,2 tỷ đồng.

Hoạt động đầu tư tài chính:

Năm 2022, nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán nói riêng có nhiều biến động. Tuy nhiên, do có chiến lược đầu tư và kế hoạch hành động cụ thể nên mảng đầu tư chứng khoán đạt được kết quả tốt, đạt được lợi nhuận trước thuế là 3,2 tỷ đồng - tạo nguồn thu trong bối cảnh các mảng kinh doanh truyền thống khác gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, bằng các cơ chế quản lý kinh doanh nhằm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đối với các Hợp đồng thương mại đối tác đã ký kết và thực hiện nhưng chậm thanh toán, Công ty đã phạt theo các điều khoản đã cam kết, thông qua đó cũng đã tạo được nguồn thu đáng kể cho hoạt động kinh doanh chung của Công ty, đảm bảo an toàn vốn

Những kết quả công ty đã đạt được .

Có thể nói trong năm qua Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế nhiều biến động, cực kỳ khó khăn do tác động của rất nhiều yếu tố khách quan cả Thế Giới và trong nước, thị trường kinh doanh có sự cạnh tranh quyết liệt, ... Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty vẫn cố gắng duy trì bộ máy, ổn định tổ chức, CBCNV Công ty, sự đoàn kết nhất trí, vì sự tồn tại và phát triển của Công ty, đã tạo động lực để Công ty có thể duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, kinh doanh có hiệu quả.

Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, người lao động vẫn được bảo đảm được công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Các dịp lễ tết Công ty đều kịp thời khen thưởng động viên, tạo sự gắn bó giữa người lao động và Công ty. Trong năm 2022, người lao động trong Công ty có thu nhập bình quân đạt 6,3 triệu đồng/người/tháng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2022 là 29.637.449.496 đồng. Các tài sản của Công ty đều được khai thác sử dụng có hiệu quả..

Đối với tình hình nợ phải thu:

Tại thời điểm 31/12/2022, tất cả các khoản nợ phải thu của Công ty đều được đối chiếu với khách hàng.

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2022 là: 343.950.355.415 đồng, tăng 17 lần so với năm trước.

Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023, nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tăng hiệu quả sử dụng vốn..

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả người bán đến 31/12/2022: 114.644.921.134 đồng.

Công ty luôn thực hiện việc giám sát chặt chẽ công tác tài chính, gắn trách nhiệm người lao động trong việc sử dụng tài sản của Công ty, thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về tài chính:

- Trong năm, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục tuân thủ tốt Quy chế quản lý nợ phải thu theo hướng chặt chẽ hơn về chế tài xử lý, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, gia tăng trách nhiệm quản lý, qua đó tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, có chính sách chiết khấu thanh toán phù hợp, khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Mặc dù vậy, công tác này vẫn còn hạn chế đặc biệt về chính sách khuyến khích trả tiền ngay và sự kiên quyết trong thu hồi nợ đọng.
- Sử dụng các nguồn lực tài chính có hiệu quả. Định mức kinh tế – kỹ thuật Công ty đã được các khâu thực hiện theo đúng quy định của Công ty.
- Đối với vốn luân chuyển, các đơn vị đã tuân thủ theo chỉ số hiệu quả quay vòng vốn trên từng khách hàng, trên từng lô hàng.

Về tổ chức:

- Để đảm bảo yêu cầu phát triển kinh doanh Công ty đã tăng cường hơn nữa công tác tuyển dụng mới, bên cạnh đó, nâng cao vai trò quản lý tại các đơn vị kinh doanh trên cơ sở tăng trách nhiệm đối với từng cá nhân phụ trách. Cơ chế phối kết hợp, tham chiếu giữa các phòng ban chức năng và các đơn vị kinh doanh nhằm gia tăng tính hiệu quả trong quản lý, đặc biệt về vấn đề quản lý vốn, phục vụ công tác kinh doanh được chú trọng.
- Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác của cán bộ quản lý, điều hành; động viên người lao động tin tưởng, đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo nền tảng đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian đến.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2023:

Năm 2023 được dự báo là cân bằng giữa rủi ro với triển vọng. Nền kinh tế sẽ tăng trưởng yếu hơn dự kiến, đồng thời khả năng lạm phát cao hơn có thể ảnh hưởng đến nhu cầu trong nước. Việc thắt chặt hơn nữa các điều kiện tài chính toàn cầu có thể ảnh hưởng đến lĩnh vực tài chính của Việt Nam. Mặt khác, các điểm nghẽn trong đầu tư công nếu được tháo gỡ sẽ là động lực cho nền kinh tế. Kinh tế vĩ mô tạo hành lang để thị trường phát triển ổn định cũng sẽ là động lực của cả nền kinh tế.

Đối với các lĩnh vực kinh doanh của Công ty như xăng dầu, VLXD, xi măng, thực phẩm đều là những mặt hàng mang tính thiết yếu trong cuộc sống do đó vẫn có sự ổn định và dư địa để phát triển trong năm 2023 nếu Công ty đảm bảo được nguồn cung, công tác phát triển thị trường - hệ thống được làm tốt, đồng thời thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu suất công việc, hoàn thành.

Trên cơ sở tình hình thực tế thị trường, Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch năm 2023, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	So với 2022
Tổng doanh thu	1.500 tỷ đồng	148%
Lợi nhuận sau thuế	10,4 tỷ đồng	138%
Cổ tức dự kiến	0 %	-

Các chỉ tiêu cụ thể:

CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2023	
		Kế hoạch	So với thực hiện 2022
DOANH SỐ SẢN XUẤT / MUA VÀO	Tr.đồng	1.410.966	144,23%
DOANH THU	Tr.đồng	1.500.000	147,95%
DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HÓA	Tr.đồng	1.494.918	148,19%
Vật liệu xây dựng	Tr.đồng	512.016	84,38%
- Trong đó: Xi-măng	Tr.đồng	251.070	185,57%
+ Sản lượng bán ra	tấn	157.000	175,45%
Xăng dầu	Tr.đồng	920.000	323,78%
- Xăng dầu bán buôn	Tr.đồng	676.950	670,77%
+ Lượng bán ra	1000 lít	27.855	598,78%
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	243.050	132,66%
+ Lượng bán ra	1000 lít	10.200	129,15%
Thực phẩm / Nông sản	Tr.đồng	62.903	53,37%

CHỈ TIÊU	Đvt	Kế hoạch năm 2023	
		Kế hoạch	So với thực hiện 2022
- Xăng dầu bán lẻ	Tr.đồng	243.050	132,66%
+ Lượng bán ra	1000 lít	10.200	129,15%
Thực phẩm / Nông sản	Tr.đồng	62.903	53,37%
D.THU D/VỤ, KHAI THÁC MẶT BẰNG	Tr.đồng	5.082	99,94%
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
Tổng doanh thu thuần	Tr.đồng	1.500.000	147,95%
Giá vốn hàng bán	-	1.410.966	144,23%
Chiết khấu hàng mua		2.300	0,00%
Lợi nhuận gộp	-	91.334	256,52%
Doanh thu hoạt động tài chính	-	6.160	85,57%
Chi phí tài chính	-	15.167	
Chi phí bán hàng	-	61.793	
Trích lập dự phòng	-	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	10.000	
Thu nhập khác		-	
Lợi nhuận trước thuế	-	13.000	133,46%
Lợi nhuận sau thuế	-	10.400	138,28%
Lợi tức cổ phần	-	0%	-

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

HDQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành Công ty, trong bối cảnh nền kinh tế biến động – phụ thuộc nhiều vào diễn biến chung của Thế giới, cạnh tranh khốc liệt, hai ngành hàng chính của Công ty là xăng dầu và vật liệu xây dựng chịu tác động rất lớn từ các vấn đề khách quan như khan hiếm nguồn hàng (xăng dầu), đứt gãy do vận chuyển (xi-măng), ... Tuy nhiên Công ty đã vượt được khó khăn, đảm bảo an toàn vốn, các ngành hàng chính yếu dần trở lại ổn định – dù còn chậm, đời sống CBNV ổn định, năng suất lao động tăng lên, đội ngũ quản lý dưới sự điều hành của Ban TGD dần đáp ứng yêu cầu phát triển, có sự cố gắng, quyết tâm lớn nhiệm nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao

Tình hình kinh doanh của Công ty năm 2023 như đã dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn về tình hình cạnh tranh, về các yếu tố khách quan như thời tiết, tình hình nhu cầu thị

trường có dấu hiệu giảm, xung đột Nga – Ukraine vẫn chứa đựng yếu tố khó lường, vì vậy tất cả CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty phải hết sức cố gắng, nâng cao hiệu quả hoạt động; Đồng thời phải có những thay đổi căn bản, sâu rộng trong tư duy quản lý và triển khai kinh doanh, thích ứng với tình hình mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*

Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng các định hướng kinh doanh năm 2022 của Hội đồng quản trị đề ra.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Trong năm 2023, nền kinh tế sẽ có những bước hồi phục đáng kể, theo đó nhu cầu thị trường sẽ tăng ở hầu hết các lĩnh vực, trong đó có các ngành hàng Công ty đang kinh doanh. Như vậy, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp để giữ thị trường, khách hàng, Ban Tổng giám đốc phải có biện pháp đảm bảo nguồn hàng, thúc đẩy sản lượng bán ra, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý vốn, kiểm soát chặt chẽ rủi ro đối với nợ phải thu nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Đối với mảng kinh doanh bán buôn xăng dầu:

- Hoàn thành hệ thống với ít nhất là 30 đại lý, tăng thêm ít nhất 5 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc Công ty.
- Tái thiết lập kho trung chuyển dầu An Phú.
- Xây dựng lại công tác quản lý khoán ở các cửa hàng xăng dầu trực thuộc của công ty, đảm bảo minh bạch, cụ thể và hiệu quả.
- Mở rộng kinh doanh các mặt hàng khác thuộc nhóm KDXD như dầu nhớt, mỡ, dầu thủy lực, khí gas,...

Hoạt động kinh doanh xi-măng sẽ bị tác động bởi các yếu tố đầu vào do những biến động giá cả chi phí đầu vào, áp lực cạnh tranh. Do đó, Ban Tổng Giám đốc chủ động triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các mặt hàng xi măng Công ty đang độc quyền, và các mặt hàng đạt chất lượng tốt, phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của thị trường. Nghiên cứu mở rộng và ký kết làm nhà Phân phối độc quyền hoặc tổng đại lý của một số hãng xi măng khác để đa dạng hóa mặt hàng. Siết chặt công tác quản lý liên quan đến các hoạt động bốc xếp, vận chuyển, cơ chế chiết khấu, công tác thu hồi nợ,... để tối đa hóa lợi nhuận.
- Tăng cường chăm sóc khách hàng, theo hướng kích thích việc trả tiền ngay tiền trước để có được giá tốt.
- Xây dựng lại bộ phận thị trường, cùng với việc triển khai kinh doanh xi-măng sẽ phối hợp nghiên cứu mở rộng các ngành nghề liên quan đến ngành hàng VLXD khác.
- Nâng cao năng lực đội ngũ bán hàng, thiết lập lại hệ thống quản trị bán hàng tại đơn vị.

Đối với công tác phát triển ngành hàng: Quy Nhơn là vị trí chiến lược để phát triển rất nhiều ngành nghề kinh doanh thương mại dựa vào lợi thế Cảng nước sâu phục vụ cho các tỉnh thuộc Miền trung Tây nguyên, cùng với lợi thế của thương hiệu Petec Bidico về mức độ tín nhiệm và thương hiệu tốt tại khu vực nên Ban Tổng Giám đốc sẽ nghiên cứu để mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác như: nông sản thực phẩm, phân bón, ngành gỗ và chế biến, và các mặt hàng XNK khác.

Đối với mảng khai thác mặt bằng:

- Sẵn sàng hợp tác với các đối tác giàu tiềm năng, có thương hiệu để khai thác tối đa những vị trí đất nằm ở trung tâm của công ty để tăng hiệu quả khai thác.
- Lên kế hoạch chuyển đổi, đầu tư xây dựng một số vị trí đất có thể làm tòa nhà văn phòng, tòa nhà hỗn hợp, tòa nhà chung cư, khách sạn...

Đối với bộ máy tổ chức: Trong năm 2022, thông qua tuyển dụng mới, năng suất lao động của Công ty đã được cải thiện. Tuy nhiên, công tác kiện toàn bộ máy vẫn phải được tiếp tục thực hiện để đáp ứng hơn nữa yêu cầu SX-KD của Công ty trong tình hình mới.

Về quản lý tài chính: Cơ chế khoán của Công ty cho khâu bán lẻ xăng dầu mặc dù tạo sự linh hoạt trong cơ chế bán hàng thời gian qua, song phải linh hoạt hơn nữa nhằm hỗ trợ nhiều hơn cho các cửa hàng, tăng sản lượng bán ra.

Công ty sẽ thực hiện cơ chế bán hàng linh động, kích thích trả tiền ngay của khách hàng, khắc phục những hạn chế của Quy chế quản lý nợ phải thu của Công ty hiện nay, giảm thiểu nợ quá hạn; chế tài đối với các cá nhân, bộ phận liên quan để xảy ra nợ dây dưa, khó đòi.

Tóm lại, mặc dù có rất nhiều khó khăn, tuy nhiên thị trường nhìn chung vẫn có cơ hội đối với các ngành hàng Công ty đang kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng quản trị sẽ chú trọng hơn về công tác kiểm soát cũng như dự báo nhằm sự chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện sâu sát hơn, mục tiêu là ổn định hoạt động kinh doanh, giữ được vốn, tiến tới hoàn thành một số chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch đề ra.

Dự kiến các khoản đầu tư:

Sau khi tái cơ cấu lại cho các hoạt động kinh doanh của công ty đi vào ổn định, Ban lãnh đạo công ty phải tiếp tục nghiên cứu thị trường, khu vực để tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, đặc biệt lĩnh vực xăng dầu bao gồm cả việc đầu tư mua cửa hàng xăng dầu, tái đầu tư kho dầu An Phú tại Cảng Quy Nhơn; đồng thời xem xét M&A, mở rộng các hoạt động đầu tư đối với một số lĩnh vực khác khi có cơ hội.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên

hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Stt	Họ và Tên	Chức danh		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam (từ nhiệm 28/6/2022)	Chủ tịch HDQT	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty	4,79%	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 3
2	Ông Trần Trọng Bình (bổ nhiệm 28/6/2022)	Chủ tịch HDQT	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty	0%	Không
3	Ông Ngô Minh Hải	Thành viên HDQT	Thành viên HĐQT điều hành, Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty	0%	Không
4	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HDQT	Thành viên HĐQT không điều hành	Đại diện 31,54%	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Dầu tư – CTCT (PETEC)
5	Bà Nguyễn Thu Hà (từ nhiệm 28/6/2022)	Thành viên HDQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0%	Không
6	Ông Tăng Vũ Giang	Thành viên	Thành viên HĐQT không	0%	Không

	(bỏ nhiệm 28/6/2022)	HDQT	điều hành		
7	Bà Như Thị Việt Dung (bỏ nhiệm 28/6/2022)	Thành viên HDQT độc lập	Thành viên HDQT không điều hành	0%	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: từ 01/01/2022 đến 31/12/2022:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Trọng Bình	14 (+3 lần lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết)	100%	Bỏ nhiệm 28/6/2022
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam	13	100%	Miễn nhiệm 28/06/2022
3	Ông Nguyễn Thanh Hải	27 (+3 lần lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết)	100%	
4	Ông Ngô Minh Hải	27 (+3 lần lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết)	100%	
5	Bà Nguyễn Thu Hà	13	100%	Miễn nhiệm 28/06/2022
6	Ông Tăng Vũ Giang	14 (+3 lần lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết)	100%	Bỏ nhiệm 28/6/2022
7	Bà Nhữ Thị Việt Dung	14 (+3 lần lấy ý kiến bằng phiếu biểu quyết)	100%	Bỏ nhiệm 28/6/2022

Các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2022 của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	19/NQ/NK5-HĐQT	04/01/2022	V/v Miễn nhiệm KTT Khổng Thị Hà	100%
2	20/NQ/NK5-HĐQT	04/01/2022	V/v Bỏ nhiệm KTT Nguyễn Thị Bích Trâm	100%
3	21/NQ/NK5-HĐQT	19/01/2022	V/v Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	100%
4	22/NQ/NK5-HĐQT	25/02/2022	V/v Thành lập Phòng Đầu tư và Tuyển dụng nhân sự Đầu tư	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	23/NQ/NK5-HĐQT	01/3/2022	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2022	100%
6	24/NQ/NK5-HĐQT	30/3/2022	V/v Điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
7	25/NQ/NK5-HĐQT	14/4/2022	V/v Điều chỉnh tăng lương CBNV toàn Công ty	100%
8	26/NQ/NK5-HĐQT	09/5/2022	V/v Hủy danh sách tổng hợp người sở hữu Chứng khoán	100%
9	27/NQ/NK5-HĐQT	09/5/2022	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 (ngày đăng ký cuối cùng: 30/5/2022)	100%
10	28/NQ/NK5-HĐQT	07/6/2022	V/v vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TM cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bình Định	100%
11	29/NQ/NK5-HĐQT	06/6/2022	V/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 (Thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ 2022)	100%
12	29.1/NQ/NK5-HĐQT	22/6/2022	V/v thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
13	30/NQ/NK5-HĐQT	28/6/2022	V/v Thông qua bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025	100%
14	31/NQ-HĐQT	08/7/2022	Về Quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	100%
15	32/NQ/NK5-HĐQT	01/7/2022	V/v Thông qua từ nhiệm Phó TGD Tăng Vũ Giang (theo đơn từ nhiệm)	100%
16	33/NQ/NK5-HĐQT	01/7/2022	V/v bổ nhiệm Phó TGD Lương Minh Tuấn	100%
17	34/NQ/NK5-HĐQT	27/7/2022	V/v Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Petec Bình Định tại thành phố Hồ Chí Minh	100%
18	35/NQ/NK5-HĐQT	01/8/2022	V/v Bổ nhiệm Thư ký Công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	36/NQ/NK5-HĐQT	22/8/2022	V/v Ban hành con dấu Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100%
20	37/NQ/NK5-HĐQT	22/8/2022	V/v Tăng số lượng con dấu từ 01 thành 02	100%
21	38/NQ/NK5-HĐQT	08/9/2022	V/v Thanh lý xe ô tô Công ty Cổ phần Petec Bình Định	100%
22	39/NQ/NK5-HĐQT	08/9/2022	V/v Mua 03 xe ô tô con phục vụ công tác kinh doanh của Công ty	100%
23	40/NQ/NK5-HĐQT	07/10/2022	V/v Thay đổi người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Petec Bình Định - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	100%
24	41/NQ/NK5-HĐQT	19/10/2022	V/v Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thay thế Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Công ty Cổ phần Petec Bình Định	100%
25	42/NQ/NK5-HĐQT	02/11/2022	V/v Vay vốn tại Agribank - CN Bình Định	100%
26	43/NQ/NK5-HĐQT	16/11/2022	V/v Phân công công việc giữa các thành viên HĐQT và phân công nhiệm vụ giữa những NĐDPL của Công ty Cổ phần Petec Bình Định	100%
27	44/NQ/NK5-HĐQT	23/11/2022	V/v Thông qua Đầu tư Tòa nhà văn phòng hỗn hợp tại Lô đất số 349-351 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.	100%
28	45/NQ/NK5-HĐQT	12/12/2022	V/v Giao dịch thanh toán, tiền gửi, vay vốn, bảo lãnh, mở LC. sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV	80%
29	46/NQ/NK5-HĐQT	21/12/2022	V/v Đăng ký chào bán cổ phiếu tăng vốn + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
30	47/NQ/NK5-HĐQT	21/12/2022	V/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	80%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành – Danh sách đến 09/03/2023.

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	Trưởng ban BKS	0%
2	Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên BKS	0%
3	Ông Nguyễn Văn Ánh	Thành viên BKS chuyên trách	0,12%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 04/11/2021, ông Nguyễn Thanh Lâm được bầu là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty; Tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 tổ chức ngày 28/6/2022, ông Nguyễn Thanh Lâm miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm, bà Lê Thị Ngọc được bầu là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty. Đến ngày 30/12/2022, ông Hoàng Anh Tuấn có Đơn từ nhiệm, lý do: Không còn là người được Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP cử tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Petec Bình Định do Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP đã thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Petec Bình Định.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Lâm	02	100%	100%	Miễn nhiệm 28/6/2022
2	Bà Lê Thị Ngọc	02	100%	100%	Bỏ nhiệm 28/6/2022
3	Ông Hoàng Anh Tuấn	04	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Ánh	04	100%	100%	

Nhìn chung hoạt động của HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi

ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ. Đvt: Đồng

		Năm 2022	Năm 2021
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		300.000.000	79.000.000
Ông Trần Trọng Bình	Chủ tịch	30.000.000	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch	30.000.000	10.000.000
Ông Ngô Minh Hải	Thành viên	28.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Bà Nhữ Thị Việt Dung	Thành viên	24.000.000	-
Ông Tăng Vũ Giang	Thành viên	24.000.000	-
Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên	24.000.000	
Bà Lê Thị Ngọc	Trưởng BKS	24.000.000	
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Trưởng BKS	24.000.000	
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên BKS	30.000.000	15.000.000
Ông Lê Quang Huy	Thư ký HĐQT	14.000.000	6.000.000
Lương và phụ cấp Ban Tổng Giám đốc		1.079.921.852	72.000.000
Ông Ngô Minh Hải	Tổng Giám đốc	409.864.050	40.000.000
Ông Nguyễn Trường Quang	Phó Tổng Giám đốc	303.333.962	-
Ông Lương Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	177.000.000	-
Ông Tăng Vũ Giang	Phó Tổng Giám đốc	189.723.840	32.000.000

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Thị Bích Trâm	Là người nội bộ	12.606 CP	0,31%	0 CP	0%	Bán

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo của cơ quan kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 20/03/2023 của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”), đính kèm từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Đvt: đồng)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		396.976.052.314	52.105.311.643
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		19.652.236.169	23.636.129.039
1. Tiền	111	5	13.652.236.169	23.636.129.039
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	6.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.784.945.217	200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	8.a	9.584.945.217	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	10.200.000.000	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		343.950.355.415	20.218.638.136
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	9	341.969.962.359	21.071.238.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	10	4.453.580.855	1.914.367.380
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	11	459.437.621	324.525.527
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	12	(2.932.625.420)	(3.091.493.239)
IV. Hàng tồn kho	140	13	13.301.551.250	7.880.683.143
1. Hàng tồn kho	141		13.301.551.250	7.880.683.143
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		286.964.263	169.861.325
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	151.583.172	169.861.325
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		135.381.091	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.107.274.446	28.949.227.437
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		29.637.449.496	27.868.104.177
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	28.736.801.496	26.967.456.177
- Nguyên giá	222		55.858.738.412	53.062.922.214
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.121.936.916)	(26.095.466.037)
2. Tài sản cố định vô hình	227	16	900.648.000	900.648.000
- Nguyên giá	228		900.648.000	900.648.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		954.545.455	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	954.545.455	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.083.875.243	1.046.067.352
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	8.b	5.479.064.524	5.479.064.524
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.395.189.281)	(4.432.997.172)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		431.404.252	35.055.908
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	431.404.252	35.055.908
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		429.083.326.760	81.054.539.080

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		357.240.152.243	16.431.916.084
I. Nợ ngắn hạn	310		357.240.152.243	15.931.916.084
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	114.644.921.134	1.237.456.707
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	1.119.262.278	1.203.485.781
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	2.831.909.622	1.324.115.202
4. Phải trả người lao động	314		972.253.366	2.285.176.034
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	397.785.877	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		280.303.025	325.757.576
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22.a	2.734.315.562	8.875.616.791
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	233.799.270.464	29.527.078
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		460.130.915	650.780.915
II. Nợ dài hạn	330		-	500.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	22.b	-	500.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.843.174.517	64.622.622.996
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	71.843.174.517	64.622.622.996
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.391.470.000	40.391.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	(54.000.000)	(54.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	17.028.679.974	17.028.679.974
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	14.477.024.543	7.256.473.022
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.956.473.022	3.719.221.986
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.520.551.521	3.537.251.036
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		429.083.326.760	81.054.539.080

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(Đvt: đồng)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	1.013.849.929.380	289.594.208.758
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		29.333.333	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		1.013.820.596.047	289.594.208.758
4. Giá vốn hàng bán	11	26	978.244.951.898	261.473.791.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		35.575.644.149	28.120.417.501
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	7.198.668.988	362.795.484
7. Chi phí tài chính	22	28	6.584.542.993	(42.390.972)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		6.589.045.803	156.020.222
8. Chi phí bán hàng	25	29.a	19.406.396.078	21.748.629.953
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	7.573.707.812	6.023.442.075
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.209.666.254	753.531.929
11. Thu nhập khác	31	30	703.539.298	3.684.937.613
12. Chi phí khác	32	31	172.585.233	324.598
13. Lợi nhuận khác	40		530.954.065	3.684.613.015
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.740.620.319	4.438.144.944
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	2.220.068.798	900.893.908
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		7.520.551.521	3.537.251.036
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.862	801
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	1.862	801

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(Đvt: đồng)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.740.620.319	4.438.144.944
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	15	2.338.119.866	1.978.581.767
- Các khoản dự phòng	03	8.b,12	(196.675.710)	295.664.972
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	27,30	(379.039.874)	(3.047.012.729)
- Chi phí lãi vay	06	28	6.589.045.803	156.020.222
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		18.092.070.404	3.821.399.176
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(323.556.991.662)	24.211.097.954
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.420.868.107)	(1.795.758.830)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		105.320.754.321	(212.069.029)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(378.070.191)	(41.858.732)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(9.584.945.217)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	21,28	(6.191.259.926)	(156.020.222)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	20	(611.970.668)	(894.693.891)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(490.650.000)	(411.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(222.821.931.046)	24.520.496.426
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	15,17	(5.566.642.359)	(2.555.350.228)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	30	572.727.272	6.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	7	(10.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11,27	159.705.432	20.809.004
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.834.209.655)	(2.528.177.588)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	23	767.793.728.617	108.243.404.928
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	23	(534.023.985.231)	(113.132.861.600)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	22.a,24	(97.495.555)	(21.556.260)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		233.672.247.831	(4.911.012.932)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.983.892.870)	17.081.305.906
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	23.636.129.039	6.554.823.133
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		19.652.236.169	23.636.129.039

Toàn văn Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán): đăng tải tại trang điện tử của Công ty "petecbidico.com.vn", mục Quan hệ cổ đông / Báo cáo Tài chính.

TP. Quy Nhơn ngày 17 tháng 4 năm 2023

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

